TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12-3-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Bà Bùi Thuý Mở

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 384/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần T; nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị Kim A; nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 05 tháng 12 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần T trình bày:

Anh Trần T kết hôn với chị Vũ Thị Kim A trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào năm 1996, đến năm 2004 do mâu thuẫn anh Minh và chị Oanh đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 77/QĐTTLH ngày 08/6/2004 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên. Sau đó một thời gian anh và chị Oanh đã quay về ăn ở chung sống nhau và đăng ký kết hôn lại vào ngày 05/9/2006 tại Ủy ban nhân dân xã L. Anh và chị Oanh chung sống đến năm 2021 lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Do mâu thuẫn anh và chị Oanh đã sống ly thân nhau từ tháng 02 năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn giữa anh và chị Oanh đã được gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh Minh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị Kim A. Anh và chị Oanh có 02 con chung tên Trần Bảo Thạch, sinh ngày 02/9/1996 và Trần Thị Bích Thủy, sinh ngày 12/5/2010. Khi ly hôn anh Minh đồng ý để chị Oanh trực tiếp nuôi con chung tên Trần Thị Bích Thủy và nhận trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Oanh mỗi tháng số tiền là 3.000.000 đồng, kể từ tháng 3/2024. Con chung tên Trần Bảo Thạch đã thành niên và có khả năng lao động nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung để anh và chị Oanh tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại Bản tự khai ghi ngày 19 tháng 01 năm 2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Vũ Thị Kim A trình bày*:

Chị Vũ Thị Kim A thừa nhận lời khai của anh Trần T về thời gian, điều kiện, hình thức kết hôn là đúng. Do mâu thuẫn chị và anh Minh đã ly hôn vào năm 2004, sau đó lại quay về chung sống với nhau từ năm 2006 đến năm 2021 lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Anh Minh đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ăn ở, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị và anh Minh hiện đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Ngày 23/02/2024 tại Toà án chị Oanh đã thỏa thuận thống nhất với anh Minh về việc đồng ý thuận tình ly hôn và chị Oanh trực tiếp nuôi con chung tên Trần Thị Bích Thủy, sinh ngày 12/5/2010, anh Minh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Oanh mỗi tháng số tiền là 3.000.000 đồng kể từ tháng 3/2024. Con chung tên Trần Bảo Thạch, sinh ngày 02/9/1996 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung do chị và anh Minh tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, sau đó chị Oanh thay đổi quan điểm về hôn nhân đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử, giải quyết yêu cầu ly hôn đơn phương của anh Minh theo quy định. Các nội dung khác về con chung, cấp dưỡng và tài sản chung chị Oanh giữ nguyên, không thay đổi.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa anh Trần T và chị Vũ Thị Kim A. Giao con chung tên Trần Thị Bích Thủy, sinh ngày 12/5/2010 cho chị Vũ Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Minh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Oanh mỗi tháng số tiền là 3.000.000 đồng kể từ tháng 3/2024. Con chung tên Trần Bảo Thạch, sinh ngày 02/9/1996 đã thành niên và có khả năng lao động nên chị Oanh, anh Minh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Anh Trần T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy trích lục kết hôn, bản sao căn cước công dân, bản sao giấy khai sinh của con; xác nhận thông tin về cư trú; Đơn đề nghị nguyện vọng của con chung; Bản tự khai; Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình anh Trần T, chị Vũ Thị Kim A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn chị Vũ Thị Kim A cư trú tại xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Trần T và bị đơn là chị Vũ Thị Kim A vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần T và chị Vũ Thị Kim A.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần T và chị Vũ Thị Kim A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 05/9/2006 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống chung vợ chồng không hòa hợp, không thống nhất, thiếu tin tưởng lẫn nhau trong quan hệ tình cảm nên thường xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng anh Minh, chị Oanh đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn anh Minh, chị Oanh hiện đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa anh Trần T và chị Vũ Thị Kim A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh Trần T được ly hôn chị Vũ Thị Kim A.

[3] Về con chung: Anh Trần T và chị Vũ Thị Kim A có 02 con chung tên Trần Bảo Thạch, sinh ngày 02/9/1996 và Trần Thị Bích Thủy, sinh ngày 12/5/2010. Xét hiện nay chị Oanh là người trực tiếp chăm sóc nuôi dạy con chung tên Trần Thị Bích Thủy và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, anh Minh cũng đồng ý giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay để chị Oanh trực tiếp nuôi con chung nên Hội đồng xét xử giao con chung tên Trần Thị Bích Thủy cho chị Vũ Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với nguyện vọng của con chung và các quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Con chung tên Trần Bảo Thạch đã thành niên, có khả năng lao động nên anh Minh, chị Oanh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Minh nhận trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Oanh mỗi tháng số tiền là 3.000.000 đồng kể từ tháng 3/2024, chị Oanh đồng ý. Xét thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Anh Trần T và chị Vũ Thị Kim A tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Trần T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần T và chị Vũ Thị Kim A

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Thị Bích Thủy, sinh ngày 12/5/2010 cho chị Vũ Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị Kim A mỗi tháng số tiền là 3.000.000 đồng kể từ tháng 3/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Vũ Thị Kim A có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh Trần T chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Anh Trần T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Cộng bằng 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009709 ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên. Anh Trần T còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Anh Trần T và chị Vũ Thị Kim A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà